

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 98

LUẬN VỀ NGŨ CHỦNG (Phần 2)

Như trong kinh nói: “Thế nào là tà kiến? Đó là không có bố thí, không có yêu thích, không có thờ cúng... Thế nào là Chánh kiến? Đó là có bố thí, có yêu thích, có thờ cúng...”

Hỏi: Bố thí, yêu thích, thờ cúng có gì sai biệt?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: không có gì sai biệt. Như có tụng nói:

*“Nếu bố thí bậc phước điền Tăng, thì gọi là khéo Thí - Ái - Tự,
Thế gian hiểu rõ mà ca ngợi, điều ấy sẽ đạt được quả lớn.”*

Lại có người nói: cũng có sai biệt, đó là tên gọi tức là sai biệt, loại này gọi là bố thí, loại này gọi là yêu thích, loại này gọi là thờ cúng, cho nên tên gọi ba loại khác nhau.

Có người nói: Nghĩa của ba loại này cũng sai biệt.

Ngoại luận thì nói: “Không có bố thí, nghĩa là không có phước bố thí của ba loại. Không có yêu thích, nghĩa là không có phước bố thí cho Bà-la-môn riêng biệt. Không có thờ cúng, nghĩa là không có bố thí cho nhiều Bà-la-môn.

Lại nữa, không có bố thí, đó là không có phước bố thí của ba loại; không có yêu thích, đó là không có phước bố thí cho Bà-la-môn không ở trong đền thờ lớn; không có thờ cúng, đó là không có phước bố thí cho Bà-la-môn trong đền thờ lớn.

Lại nữa, không có bố thí, đó là không có phước bố thí của ba loại; không có yêu thích, đó là không có phước bố thí cho Bà-la-môn không ở trong đền thờ trời; không có thờ cúng, đó là không có phước bố thí cho Bà-la-môn ở trong đền thờ trời.

Lại nữa, không có bố thí, đó là không có phước bố thí của ba loại;

không có yêu thích đó là không có phước bố thí cho Bà-la-môn không

cúng tế thần lửa; không có thờ cúng, đó là không có phước bố thí cho Bà-la-môn cúng tế thần lửa.

Lại nữa, không có bố thí, đó là không có phước bố thí của ba loại; không có yêu thích, đó là không có phước bố thí cho Bà-la-môn tại gia; không có thờ cúng, đó là không có phước bố thí cho Bà-la-môn xuất gia.

Lại nữa, không có bố thí, đó là không có phước bố thí của ba loại; không có yêu thích, đó là không có phước bố thí cho Bà-la-môn không tu Định; không có thờ cúng, đó là không có phước bố thí cho Bà-la-môn tu Định.

Lại nữa, không có bố thí, đó là không có phước bố thí của ba loại; không có yêu thích, đó là không có phước bố thí cho Bà-la-môn không tu khổ hạnh; không có thờ cúng, đó là không có phước bố thí cho Bà-la-môn tu khổ hạnh.

Lại nữa, không có bố thí, đó là không có phước bố thí của ba loại; không có yêu thích, đó là không có phước bố thí cho Bà-la-môn không khéo luyện tập đọc tụng Phệ-đà và bàn luận về chi phần Phệ-đà; không có thờ cúng, đó là không có phước bố thí cho Bà-la-môn khéo luyện tập đọc tụng Phệ-đà và bàn luận về chi phần Phệ-đà.

Lại nữa, không có bố thí, đó là không có phước bố thí của ba loại; không có yêu thích, đó là không có phước bố thí cho Bà-la-môn không có đủ hiểu biết và thực hành; không có thờ cúng, đó là không có phước bố thí cho Bà-la-môn có đủ hiểu biết và thực hành.

Lại nữa, không có bố thí, đó là không có phước bố thí của ba loại; không có yêu thích, đó là không có phước bố thí cho Bà-la-môn; không có thờ cúng, đó là không có phước thờ cúng trời thần.”

Nội luận thì nói: “Không có bố thí, nghĩa là không có phước của quá khứ. Không có yêu thích, nghĩa là không có phước của vị lai. Không có thờ cúng, nghĩa là không có phước của hiện tại.

Lại nữa, không có bố thí, đó là không có phước của thân nghiệp; không có yêu thích, đó là không có phước của ngữ nghiệp; không có thờ cúng, đó là không có phước của ý nghiệp.

Lại nữa, không có bố thí, đó là không có phước của tánh Thí; không có yêu thích, đó là không có phước của tánh Giới; không có thờ cúng, đó là không có phước của tánh Tu.

Lại nữa, không có bố thí, đó là không có phước bố thí cho ruộng Bi; không có yêu thích, đó là không có phước bố thí cho ruộng Ân; không có thờ cúng, đó là không có phước bố thí cho ruộng Phước.

Lại nữa, không có bố thí, đó là không có phước của sự vui thích lúc sắp bố thí; không có yêu thích, đó là không có phước của tâm thanh tịnh lúc đang bố thí; ; không có thờ cúng, đó là không có phước bố thí rồi hoan hỷ không hối tiếc gì.

Lại nữa, không có bố thí, đó là không có niềm tin thanh tịnh để tự mình bố thí; không có yêu thích, đó là không có tiền của và giáo pháp đã bố thí; không có thờ cúng, đó là không có người tiếp nhận những vật bố thí.

Lại nữa, không có bố thí, đó là không có tiền của và giáo pháp đã bố thí; không có yêu thích, đó là không có người tiếp nhận những vật bố thí; không có thờ cúng, đó là không có phước nghiệp tự mình bố thí.

Lại nữa, không có bố thí, đó là không có phước của lúc sắp bố thí; không có yêu thích, đó là không có phước của lúc đang bố thí; không có thờ cúng, đó là không có phước của lúc tiếp nhận sử dụng.

Lại nữa, không có bố thí, đó là không có phước của lúc bố thí; không có yêu thích, đó là không có phước của lúc tiếp nhận sử dụng; không có thờ cúng, đó là không có phước của niệm tùy thuận về sau.

Lại nữa, không có bố thí, đó là không có phước của tác ý bố thí; không có yêu thích, đó là không có phước của thân - ngữ bố thí; không có thờ cúng, đó là không có phước của sự tiếp nhận sử dụng vật ấy.

Lại nữa, không có bố thí, đó là không có phước của tự mình bố thí; không có yêu thích, đó là không có quả đạt được do bố thí; không có thờ cúng, đó là không có thừa ruộng đã bố thí.

Lại nữa, không có bố thí, đó là không có phước bố thí cho nẻo ác; không có yêu thích, đó là không có phước bố thí cho loài người; không có thờ cúng, đó là không có phước bố thí cho loài trời.

Lại nữa, không có bố thí, đó là không có phước bố thí cho dị sinh; không có yêu thích, đó là không có phước bố thí cho Thánh giả Hữu học; không có thờ cúng, đó là không có phước bố thí cho Thánh giả Vô học.” Như vậy gọi là sự sai biệt của ba loại.

Các Tuệ sai lệch (Tả tuệ) đều là Kiết chăng? Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì ngăn chặn tông chỉ của người khác để hiển bày về Chánh lý. Nghĩa là hoặc có người nói: Tự tánh của các Tuệ nhiễm ô không phải là Kiết. Họ đưa ra cách nói này: Vì sao là Tuệ mà có nghĩa của ràng buộc? Vì loại bỏ cái chấp ấy để hiển bày về Tuệ nhiễm ô lấy Kiến làm tự tánh thì do Kiết thâm nhiếp, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Các Tuệ sai lệch đều là Kiết chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt, bởi vì Tuệ sai lệch và Kiết đều có rộng, hẹp:

1. Có loại là Tuệ sai lệch mà không phải là Kiết, đó là trừ ra hai Kiết, còn lại Tuệ nhiễm ô. Trừ ra hai Kiết, đó là trừ ra kiết Kiến - kiết Thủ. Còn lại Tuệ nhiễm ô, đó là Tham-Sân-Mạn-Nghi-Vô minh bất cộng và những Triền, Cấu khác tương ứng với Tuệ, bởi vì những loại này có tướng của Tuệ sai lệch chứ không có tướng của Kiết.

2. Có lúc là Kiết mà không phải là tuệ sai lệch, đó là bảy Kiết - tức là bảy loại như Ái..., bởi vì những loại này có tướng của Kiết chứ không có tướng của Tuệ sai lệch.

3. Có lúc là Tuệ sai lệch cũng là Kiết, đó là hai Kiết - tức là kiết Kiến - kiết Thủ, bởi vì loại này có đủ hai tướng.

4. Có lúc không phải là Tuệ sai lệch cũng không phải là Kiết, đó là trừ ra những tướng trước. Tướng là thuộc về danh, nói rộng ra như trước. Điều này lại là thế nào? Đó là trong Hành uẩn trừ ra Tuệ nhiễm ô và bảy Kiết khác, còn lại các Hành uẩn và bốn Uẩn toàn phần, cùng với pháp vô vi làm thành câu thứ tư.

Hỏi: Vì sao gọi là sai lệch (Tả), sai lệch là nghĩa gì?

Đáp: Vì ý thích sai lệch, rơi vào phẩm sai lệch, cho nên gọi là sai lệch, tức là nghĩa của sự sai lệch lạc kỳ quái bởi vì trái với bình thường. Lại nữa, loại ấy đối với phần thiện - chánh lý - giải thoát, đều vượt bỏ sai trái cho nên gọi là sai lệch. Lại nữa, vì không tốt lành cho nên gọi là sai lệch; như có người ở tại tháp thờ Đức Phật-Hiền Thánh và miếu thờ Thiên Thần, không đi vòng quanh về phía phải, vì không tốt lành cho nên gọi là sai lệch. Lại nữa, tác dụng không phải là khéo léo thuận tiện, cho nên gọi là sai lệch như thế gian thấy có những người thuận tay trái, đều nói là những người này không phải là người khéo léo thuận tiện. Lại nữa, bởi vì những hành động không chính đáng cho nên gọi là sai lệch; như nói ngoại đạo là người tu đạo sai lệch, bởi vì lời nói và việc làm của họ đều không chính đáng.

Hỏi: Nếu Tuệ nhiễm ô gọi là Tuệ sai lệch, thì tại sao nói thân Phật có ánh sáng bên trái (Tả quang)?

Đáp: Thiết lập tên gọi bên trái nhờ vào nghĩa khác nhau, nghĩa là Tuệ nhiễm ô vượt bỏ trái với phẩm thiện-chánh lý-giải thoát, cho nên thiết lập tên gọi của sai lệch; Đức Phật có ánh sáng thường xuyên (Thường quang) dựa vào thân mà phát khởi, bởi vì luôn luôn an trú cho nên thiết lập tên gọi của bên trái, không giống như ánh sáng khác

phát khởi và mất đi không nhất định. Bởi vì thân Đức Phật có ánh sáng thường xuyên phát ra một Tầm, ngay cả bụi nhỏ và côn trùng li ti..., do uy lực của ánh sáng nhấp nháy đều không đến gần thân được.

Lại có người nói: Đức Phật có ba ánh sáng chiếu rọi làm mất đi ánh sáng khác, những ánh sáng ấy đều làm cho trở thành bên trái, vì thế cho nên nói thân Đức Phật có ánh sáng bên trái. Ba ánh sáng của Đức Phật là:

1. Ánh sáng nơi thân Đức Phật làm thành màu sắc vàng ròng, ánh sáng này chiếu vào các núi vàng thì làm cho uy lực ánh sáng của núi ấy chìm mất không còn hiện rõ.

2. Ánh sáng nơi hàm răng của Đức Phật có màu sắc rất tươi sáng, lúc ánh sáng này chiếu vào núi Tuyết chúa, thì làm cho uy lực ánh sáng của núi ấy chìm mất không còn hiện rõ.

3. Ánh sáng nơi trí của Đức Phật thanh tịnh soi chiếu khắp nơi, ánh sáng này chiếu vào ngoại đạo, tà luận đều làm cho sụp đổ, chìm mất không còn hiện ra. Ba ánh sáng như vậy khiến cho những ánh sáng khác giảm đi và chìm mất, đều trở thành tánh bên trái, cho nên gọi là bên trái.

Có người nói như vậy: Ánh sáng vàng ròng nơi thân Đức Phật lúc chiếu vào hàm răng đã phát ra ánh sáng tươi sáng, hiển bày khuôn mặt của Đức Phật tăng thêm sự uy nghiêm; như ánh sáng mặt trời sáng chói giữa mùa Thu chiếu rọi núi Tuyết, làm cho núi chúa ấy càng thêm uy nghiêm.

Hỏi: Chư Phật đều có ánh sáng bên trái phủ khắp thân thể một Tầm như vậy, luôn luôn phát ra soi chiếu hay không?

Đáp: Chư Phật đều có ánh sáng bên trái phủ khắp thân thể một Tầm như vậy, luôn luôn phát ra soi chiếu.

Hỏi: Nếu như vậy thì trong Bốn Sự của Phật Nhiên Đăng, làm sao thông hiểu? Như trong kinh nói: “Ánh sáng nơi thân của Đức Nhiên Đăng Như lai Ứng Chánh Đẳng Giác sáng chói rộng lớn, soi chiếu như ánh đèn vòng quanh khắp khu thành khoảng một Du-thiện-na, trải qua mười hai năm ngày - đêm không khác nhau, chỉ nhìn hoa nở ra và khép lại để biết ngày đêm.” Đã như vậy thì tại sao chư Phật đều có ánh sáng thường xuyên một Tầm?

Đáp: Kinh ấy không nói Đức Nhiên Đăng Như Lai khắp toàn thân đã phát ra ánh sáng thường xuyên một Tầm, mà chỉ nói Đức Phật ấy vì giáo hóa hữu tình, hiện ra thân thông biến hóa to lớn, phát ra ánh sáng biến hóa soi chiếu, trải qua mười hai năm để làm Phật sự.

Có người nói như vậy: Không phải là thân chư Phật đều có ánh sáng thường xuyên một Tầm như vậy, bởi vì ánh sáng nơi thân Đức Phật không phải là tướng tốt thân nhiếp, hoặc là lớn, hoặc là nhỏ phát khởi và diệt đi không nhất định.

Lời bình: Nên đưa ra cách nói này: Chư Phật đều có ánh sáng bên trái phủ khắp thân thể một Tầm như vậy, luôn luôn phát ra soi chiếu, tuy không phải là tướng tốt thân nhiếp mà pháp vốn như vậy luôn luôn có, cho nên thân của chư Phật thường có ánh sáng uy nghiêm vi diệu thù thắng.

Thế nào là Kiến thuộc Học? Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Trước đây tuy nói tổng quát về ba loại là Kiến-Trí-Tuệ, mà chưa nói riêng biệt thế nào là Kiến thuộc Học, thế nào là trí thuộc Học, thế nào là Tuệ thuộc Học? Phần luận trước là nơi nương tựa căn bản của phần luận này, điều gì phần luận ấy chưa nói thì nay cần phải nói đến, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Thế nào là Kiến thuộc Học?

Đáp: Tuệ thuộc Học, đó là Nhãn vô lậu và tám Trí về Học; từ Khổ pháp trí nhãn cho đến Định Kim cang dụ, các Tuệ vô lậu đều gọi là Kiến thuộc Học.

Hỏi: Thế nào là Trí thuộc Học?

Đáp: Tám Trí về Học, đó là bốn Pháp trí và bốn Loại trí.

Hỏi: Thế nào là Tuệ thuộc Học?

Đáp: đó là Kiến thuộc Học và trí thuộc Học gọi chung là Tuệ thuộc Học, bởi vì Kiến-Trí cùng có tướng của Trạch pháp.

Đã nói về tự tánh của Kiến-Trí-Tuệ thuộc Học, tướng xen tạp và không xen tạp nay sẽ nói đến.

Hỏi: Các Kiến thuộc Học là Trí thuộc Học chăng?

Đáp: Các Trí thuộc Học cũng là Kiến thuộc Học, bởi vì Trí thuộc Học chắc chắn có tướng suy đoán. Có lúc Kiến thuộc mà không phải là Trí thuộc Học, đó là Nhãn vô lậu, bởi vì Nhãn này chưa có tướng xem xét quyết định.

Hỏi: Các Kiến thuộc Học là Tuệ thuộc Học chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Giả sử Tuệ thuộc Học thì đó là Kiến thuộc Học chăng?

Đáp: Đúng như vậy, bởi vì Kiến và Tuệ ở phần vị Học có khắp các tâm vô lậu.

Hỏi: Các Trí thuộc Học là Tuệ thuộc Học chăng?

Đáp: Các Trí thuộc Học cũng là Tuệ thuộc Học. Có lúc Tuệ thuộc Học mà không phải là Trí thuộc Học, đó là Nhẫn vô lậu, nghĩa nói như trước. Nghĩa thâm nhiếp của ba loại này dựa theo Định nên biết.

Hỏi: Các Kiến thuộc Học thành tựu, đó là trí thuộc Học chăng?

Đáp: Các Trí thuộc Học thành tựu cũng là Kiến thuộc Học, bởi vì Trí tức là Kiến. Có lúc Kiến thuộc Học thành tựu mà không phải là Trí thuộc Học, đó là lúc Khổ pháp trí hiển rõ ở trước mắt, bởi vì lúc bấy giờ chưa có Trí vô lậu.

Hỏi: Các Kiến thuộc Học thành tựu, đó là Tuệ thuộc Học chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Giả sử Tuệ thuộc Học thành tựu thì đó là Kiến thuộc Học chăng?

Đáp: Đúng như vậy, bởi vì kiến-Tuệ ở phần vị Học nhất định phải cùng thành tựu.

Hỏi: Các Trí thuộc Học thành tựu, đó là Tuệ thuộc Học chăng?

Đáp: Các trí thuộc Học thành tựu cũng là Tuệ thuộc Học. Có lúc Tuệ thuộc Học thành tựu mà không phải là Trí thuộc Học, đó là lúc Khổ pháp trí hiển rõ ở trước mắt, bởi vì Nhẫn có tướng của Tuệ chứ không có tướng của Trí.

Thế nào là Kiến thuộc Vô học? Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: trước đây tuy nói tổng quát về ba loại là Kiến-Trí-Tuệ, mà chưa nói riêng biệt thế nào là Kiến thuộc Vô học, thế nào là trí thuộc Vô học, thế nào là Tuệ thuộc Vô học? Phần luận trước là nơi nương tựa căn bản của phần luận này, điều gì phần luận ấy chưa nói thì nay cần phải nói đến, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Thế nào là Kiến thuộc Vô học?

Đáp: Tận trí-Vô sinh trí vốn không thâm nhiếp Tuệ thuộc Vô học, đó là Chánh kiến Vô học.

Hỏi: Thế nào là Trí thuộc Vô học?

Đáp: Tám Trí về Vô học, đó là bốn Pháp trí và bốn Loại trí.

Hỏi: Thế nào là Tuệ thuộc Vô học? Đáp: Kiến thuộc Vô học-Trí thuộc Vô học gọi chung là Tuệ thuộc Vô học, bởi vì Kiến, Trí nhất định có tướng của Trạch pháp.

Đã nói về tự tánh của ba loại này, tướng xen tạp và không xen tạp nay sẽ nói đến.

Hỏi: Các Kiến thuộc Vô học là Trí thuộc Vô học chăng?

Đáp: Các Kiến thuộc Vô học cũng là Trí thuộc Vô học, bởi vì

trong phần vị Vô học có năng lực suy đoán thì chắc chắn phải xem xét quyết định. Có lúc Trí thuộc Vô học mà không phải là Kiến thuộc Vô học, đó là Tận trí-Vô sinh trí, bởi vì hai Trí này ngưng tìm cầu, không suy đoán nữa.

Hỏi: Các Kiến thuộc Vô học là Tuệ thuộc Vô học chăng?

Đáp: Các Kiến thuộc Vô học cũng là Tuệ thuộc Vô học. Có lúc Tuệ thuộc Vô học mà không phải là Kiến thuộc Vô học, đó là Tận trí - Vô sinh trí, bởi vì Trí này chỉ có hai loại tướng là Trạch pháp và xem xét quyết định.

Hỏi: Các Trí thuộc Vô học là Tuệ thuộc Vô học chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Giả sử Tuệ thuộc Vô học thì đó là Trí thuộc Vô học chăng?

Đáp: Đúng như vậy, bởi vì Trí - Tuệ thuộc Vô học cùng có khắp các tâm vô lậu của Vô học.

Nghĩa thâm nhiếp của ba loại này dựa theo Định nên biết. Các A-la-hán không có vị nào không thành tựu ba loại này, vì thế cho nên ba loại này lần lượt chuyển đổi về nhau đều trả lời là đúng như vậy. Ba loại thuộc về Học, Vô học không nói đến Đoạn là bởi vì đều không có Đoạn.

Thế nào là Kiến thuộc Phi học phi vô học? Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Trước đây tuy nói tổng quát về ba loại là Kiến-Trí-Tuệ, mà chưa nói riêng biệt thế nào là Kiến thuộc Phi học phi vô học, thế nào là Trí thuộc Phi học phi vô học, thế nào là Tuệ thuộc Phi học phi vô học. Phần luận trước là nơi nương tựa căn bản của phần luận này, điều gì phần luận ấy chưa nói thì nay cần phải nói đến, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Thế nào là Kiến thuộc Phi học phi vô học?

Đáp: Nhãn căn, năm Kiến, Chánh kiến thế tục, tướng của ba Kiến này, nói rộng ra như trước, đó là quan sát nhìn nhận...

Hỏi: Thế nào là Tuệ thuộc Phi học phi vô học?

Đáp: Năm thức tương ứng với Tuệ, và ý thức tương ứng với Tuệ hữu lậu cùng gồm chung ba loại, đó là thiện, nhiễm ô, vô phú vô ký, rộng ra như trước nói.

Hỏi: Thế nào là Tuệ thuộc Phi học phi vô học?

Đáp: Năm thức tương ứng với Tuệ, và ý thức tương ứng với Tuệ hữu lậu. Trí tuệ hữu lậu cùng có khắp tất cả các phẩm tâm hữu lậu, bởi vì đều có tướng của Trạch pháp và xem xét quyết định.

Đã nói về tự tanh của ba loại này, tướng xen tạp và không xen tạp nay sẽ nói đến.

Hỏi: Các Kiến thuộc Phi học phi vô học, là Trí thuộc Phi học phi vô học chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt, bởi vì Kiến và Trí này cùng có rộng, hẹp. Trong này, câu thứ nhất nghĩa là nhãn căn, bởi vì chỉ có năng lực quán sát nhìn nhận chứ không phải là xem xét quyết định; câu thứ hai nghĩa là năm thức tương ứng với Tuệ..., bởi vì có tướng xem xét quyết định chứ không có tướng suy đoán; câu thứ ba nghĩa là năm kiến - Chánh kiến thế tục, bởi vì đều có tướng suy đoán và xem xét quyết định; câu thứ tư nghĩa là trừ ra những tướng trước. Tướng là thuộc về danh. Nói rộng ra như trước. Điều này lại là thế nào? Đó là trong Sắc uẩn trừ ra nhãn căn, còn lại các Sắc uẩn; trong Hành uẩn trừ ra Tuệ hữu lậu, còn lại các Hành uẩn, và ba uẩn toàn phần, cùng với pháp vô vi làm thành câu thứ tư.

Kiến Tuệ thuộc Phi học phi vô học đối với nhau làm thành bốn câu phân biệt cũng như vậy. Trí Tuệ thuộc Phi học phi vô học đối với nhau, bởi vì tự tánh như nhau cho nên đều trả lời là đúng như vậy.

Nghĩa thâm nhiếp của ba loại này dựa theo Định nên biết. Thành tựu và Đoạn nói rộng ra dựa theo phần thứ nhất trước đây nói, nên biết về tướng ấy. Nếu thành tựu một loại thì nhất định có hai loại còn lại; tùy theo một loại đã đoạn đã được biết khắp thì hai loại còn lại cũng như vậy, cho nên tiếp tục hỏi lẫn nhau, đều trả lời là đúng như vậy.

Như Đại Phạm Thiên dấy lên nói như vậy: Ta là Phạm, là Đại Phạm được tự tại. Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: các loại ác kiến (kiến thứ) khiến cho các hữu tình ở trong sinh tử khởi lên nhiều chấp trước dẫn đến nhiều điều vô nghĩa, làm nơi nương tựa to lớn cho sinh tử khổ đau. Nghĩa là có các loại ác kiến này thì chắc chắn đối với ba cõi, qua lại xoay vòng nhận chịu những nỗi khổ đau phiền muộn, liên tục hưởng vào thai mẹ tối tăm dơ bẩn, dừng lại phía dưới Sinh tạng, phía trên thực tạng, bị các thứ bất tịnh luôn luôn làm cho bức bách quá sức; lúc ra khỏi âm môn (cửa mình) của mẹ thì nhận chịu những nỗi khổ ác liệt, sinh ra nằm trên cỏ giống như dao sắt cắt da. Những nỗi khổ như vậy vô số kể không sao nói hết, đều do không biết rõ lỗi lầm tai họa của kiến chấp. Muốn làm cho biết rồi mà chán ngán ghét bỏ để mà đoạn diệt, cho nên soạn ra phần luận này.

Như Đại Phạm Thiên dấy lên nói như vậy: “Ta là Phạm, là Đại

Phạm được tự tại, ta đối với thế gian có năng lực tạo tác biến hóa, có năng lực sinh ra, là cha của tất cả thế gian.”

Điều này đối với năm Kiến thì do Kiến nào thâm nhiếp, kiến Đế nào mà đoạn bỏ được Kiến này? Trong này, dùng hai sự suy xét tìm tòi về các loại Kiến:

1. Dùng tự tánh.

2. Dùng đối trị.

Dùng tự tánh, nghĩa là các loại Kiến này lấy gì làm tự tánh? Dùng đối trị, nghĩa là các loại Kiến này lấy gì để đối trị?

Trong chương Tạp Uẩn - chương Kiến Uẩn - luận Sinh Trí, cũng đều dùng hai sự suy xét tìm tòi về các loại Kiến, đó là dùng tự tánh và dùng đối trị.

Như luận Sinh Trí đưa ra cách nói như vậy: “Sa môn Kiều-Đáp-ma là người lừa dối làm mê hoặc thế gian. Đức Phật nhờ vào đạo này đã vượt lên trên huyền ảo lừa dối. Người kia bài báng đạo này là kiến thâm nhiếp, là do kiến Đạo mà đoạn tự tánh ấy, là lúc Đạo trí phát sinh đối trị với nó, có năng lực đoạn trừ ác kiến điên đảo phân biệt không thật, suy xét tìm tòi không thật như vậy, làm cho vĩnh viễn diệt mất.”

Lại trong luận ấy nói: “Đức Thế Tôn tại sao keo kiệt với A-la-hán? Đức Phật nhờ vào đạo này đã vượt lên trên keo kiệt tiếc nuối, người kia bài báng đạo này là tà kiến thâm nhiếp, là do kiến Đạo mà đoạn tự tánh ấy, là lúc Đạo trí phát sinh đối trị với nó, có năng lực đoạn trừ suy xét tìm tòi không thật như vậy...”

Trong kinh Phạm Võng cũng dùng hai sự suy xét tìm tòi về các loại Kiến:

1. Dùng tự tánh.

2. Dùng đẳng khởi.

Trong kinh Phạm Vấn chỉ dùng một sự suy xét tìm tòi về các loại Kiến, đó là dùng đẳng khởi.

Như vậy các nơi hợp lại dùng ba sự để suy xét tìm tòi về các loại Kiến:

1. Dùng tự tánh.

2. Dùng đẳng khởi.

3. Dùng đối trị.

Hiếp Tôn giả nói: “Không cần phải suy xét tìm tòi về các loại ác Kiến. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì người nào có trí mà nhọc công vất vả truy hỏi người không sáng suốt, người mù lừa tối tăm vì sao rơi xuống hố?”

Lời bình: Nên dùng ba sự để suy xét tìm tòi về các loại Kiến. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì nếu dùng ba sự để suy xét tìm tòi về các loại Kiến, thì tuy là dị sinh có đủ phiền não ràng buộc, mà các loại ác kiến vĩnh viễn không hiện hành giống như Thánh giả. Trong này nên nói đến nhân duyên của Pháp sự Thật, như trong chương Tạp Uẩn đã nói rộng về sự việc ấy.

Trả lời câu hỏi trước đây: “Ta là Phạm, là Đại Phạm được tự tại”, là chọn lấy pháp thua kém làm pháp hơn hẳn, do Kiến thủ thủ thân nhiếp và do kiến Khổ mà đoạn.

Trong này, Phạm Vương thật sự không phải là Phạm chân thật, không phải là Đại Phạm chân thật, không phải là đối với tất cả đều được tự tại, mà cho rằng chính mình thật sự là Phạm chân thật, là Đại Phạm chân thật, khắp nơi tất cả đều được tự tại, vị ấy đối với pháp thấp kém mà chấp làm tốt đẹp nhất, cho nên Kiến thủ thủ thân nhiếp là tự tánh của nó. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì thù thắng nhất trong các pháp thì chỉ có Niết-bàn, thù thắng nhất trong mọi hữu tình thì chỉ có Thánh giả ở quả vị Phật, tâm được tự tại mà đối với pháp cũng được tự tại. Thanh văn và Độc giác tuy chưa được tự tại đối với các pháp, mà đã được tự tại đối với tâm. Phạm Vương đối với hai loại tự tại đều chưa có thể đạt được, mà vị ấy tự cho mình đã được tự tại. Bởi vì đối với pháp thấp kém mà chấp là hơn hẳn, cho nên do Kiến thủ thủ thân nhiếp. Lúc Khổ trí phát sinh có thể đoạn trừ ác kiến điên đảo, phân biệt không thật, suy xét tìm tòi không thật như vậy, làm cho vĩnh viễn diệt mất, cho nên nói do thấy Khổ mà đoạn trừ là do đối trị của nó. Bởi vì Kiến thủ này sinh ra từ nơi Khổ, cho nên lúc thấy Khổ thì Kiến này vĩnh viễn diệt mất; như mặt trời vừa mới mọc thì sương mỏng lập tức tan đi, như hạt sương đọng đầu ngọn cỏ làn gió lay động liền rời mất.

“Ta đối với thế gian có năng lực tạo tác biến hóa, có năng lực sinh ra, là cha của tất cả.” Không phải là nhân mà chấp là nhân, do Giới cấm thủ thủ thân nhiếp và do kiến Khổ mà đoạn. Trong này ý nói: Các loài hữu tình từ trong thân cho đến vật bên ngoài, tất cả đều cảm theo nghiệp của mình, mà Phạm Vương kia nói là tự mình có năng lực biến hóa sinh ra, là cha của tất cả. Không phải là nhân mà chấp làm nhân, Giới cấm thủ thủ thân nhiếp là tự tánh của nó, do kiến Khổ mà đoạn là pháp đối trị của nó, như trước nên biết.

Như chư Thiên cõi Phạm dấy lên nói như vậy: Vị này là Phạm, là Đại Phạm được tự tại, vị này đối với thế gian có năng lực tạo tác biến hóa, có năng lực sinh ra, là cha của chúng ta.

Hỏi: Điều này đối với năm Kiến thì Kiến nào thâm nhiếp, kiến Đê nào mà đoạn bỏ được kiến này? Đáp: “Vị này là Phạm, là Đại Phạm được tự tại,” là chọn lấy pháp thua kém làm pháp hơn hẳn, do Kiến thủ thâm nhiếp và do kiến Khổ mà đoạn. Trong này, chư Thiên cõi Phạm, chấp Đại Phạm Vương là Phạm, là Đại Phạm được tự tại rộng khắp; đối với pháp thua kém chấp làm pháp hơn hẳn, do Kiến thủ thâm nhiếp là tự tánh của nó, do kiến Khổ mà đoạn là pháp đối trị của nó, nói rộng ra như trước.

“Vị này đối với thế gian có năng lực tạo tác biến hóa, có năng lực sinh ra, là cha của chúng ta.” Không phải là nhân mà chấp làm nhân, Giới cấm thủ thâm nhiếp và do kiến Khổ mà đoạn. Trong này, chư Thiên cõi Phạm, chấp Đại Phạm Vương là người tạo tác biến hóa khắp nơi thế gian, là người sinh ra làm cha cho họ; không phải là nhân mà chấp làm nhân, Giới cấm thủ thâm nhiếp là tự tánh của nó, do kiến Khổ mà đoạn là pháp đối trị của nó, nói rộng ra như trước.

Hỏi: Trong này là Phạm, là Đại Phạm được tự tại, có gì sai biệt?

Đáp: Là Phạm, đó là chấp vào quả thuộc năm Thủ uẩn của Phạm Vương, là thanh tịnh, tịch tĩnh, an lạc chân thật; là Đại Phạm, đó là chấp vào quả thuộc năm Thủ uẩn của Phạm Vương, tôn quý nhất ở trong các sự thanh tịnh, tịch tĩnh, an lạc chân thật; được tự tại, đó là chấp vào quả thuộc năm Thủ uẩn của Phạm Vương, có tác dụng thù thắng nhất, thống lãnh thâm nhiếp tất cả đều được tự tại. Như vậy đều gọi là chọn lấy phần thua kém làm pháp hơn hẳn, nghĩa là chấp khổ đau uế tạp làm thanh tịnh an lạc chân thật, và có tác dụng thù thắng nhất của thanh tịnh an lạc. Thanh tịnh an lạc chân thật, đó là Diệt đế và Đạo đế. Diệt đế và Đạo đế đều là thù thắng chân thật, bởi vì trong tất cả các pháp thì Niết-bàn thù thắng nhất, là Thiện, là Thường vượt lên trên pháp khác; trong pháp hữu vi thì Thánh đạo là thù thắng nhất, bởi vì có năng lực vĩnh viễn vượt lên trên pháp sinh tử, bởi vì tất cả tùy miên không tùy tăng. Như có tụng nói:

*“Diệt thù thắng đối với các pháp, Đạo thù thắng đối với hữu vi,
Ở trong tất cả các hữu tình, Như Lai là bậc thù thắng nhất.”*

Hỏi: Ở trong cõi Phạm Thế thì Phạm Vương là thù thắng nhất, quán sát vị ấy là thù thắng thì đúng là Chánh kiến, tại sao nói đó là ác kiến?

Đáp: Nếu nói là chỉ thù thắng ở trong cõi Phạm Thế thì có lẽ không phải là ác kiến, nhưng mà vị ấy nói rằng thù thắng nhất đối với tất cả, cho nên thuộc về ác kiến, bởi vì vị ấy so với chư Phật, Độc giác,

Thanh văn chư Thiên cõi trên đều là thua kém. Vả lại, vị ấy chấp xằng bậy vào quả thuộc năm Thủ uẩn giống như Diệt-Đạo chân thật, cho nên thuộc về ác kiến.

Hỏi: Trong này “Đối với thế gian có năng lực tạo tác biến hóa, có năng lực sinh ra, là cha của tất cả...” có gì sai biệt?

Đáp: Đối với thế gian, đó là đối với hữu tình thế gian và khí thế gian; có năng lực tạo tác biến hóa, đó là có năng lực tạo tác khí thế gian, và có năng lực biến hóa làm hữu tình thế gian; có năng lực sinh ra, đó là có năng lực sinh ra mọi vật thuộc trí vô tình, hiển bày lại nghĩa tạo tác; là cha của tất cả..., đó là cha của tất cả hữu tình, hiển bày lại nghĩa biến hóa. Cái chấp này đều là không phải nhân mà chấp làm nhân, đó là chấp vào quả thuộc năm Thủ uẩn của Phạm Vương, có năng lực tạo tác biến hóa làm ra tất cả thế gian. Nhưng các thế gian thuộc trí hữu tình, đều từ phiền não, nghiệp của mình mà sinh ra; thuộc trí vô tình, là do sức mạnh tăng thượng thuộc nghiệp của tất cả hữu tình cùng dẫn dắt phát khởi. Đó là đối với quả thua kém chấp làm nhân hơn hẳn, đã không phải là nhân mà chấp làm nhân, cho nên thuộc về Giới cấm thủ. Loại này và Kiến thủ trước đây cùng mê lạc đối với quả, Khổ để sinh ra cho nên đều do kiến Khổ mà đoạn. Vả lại, do sức mạnh của Ngã thường chấp đã dẫn dắt, cho nên như loại kia đều thành tự, do kiến Khổ mà đoạn.

Đã nói về tự tánh của ác kiến và đối trị, đặng khởi của nó như vậy, vì sao trong kinh Phạm Võng nói đến đặng khởi ấy? Như kinh ấy nói: “Trước lúc kiếp hoại, các loài hữu tình phần nhiều từ nơi này chết đi sinh vào trong Chúng đồng phần của cõi Cực Quang Tịnh. Lúc kiếp này thành, ở giữa hư không trước đó có cung trời cõi Phạm khởi lên, lúc ấy cõi Cực Quang Tịnh có một hữu tình, phước nghiệp và thọ mạng đã hết, từ cõi trời ấy chết rồi sinh đến trong cung trời cõi Phạm, tự nhiên cư trú một mình trải qua thời gian dài, sau đó liền khởi lên niệm ái nghĩ đến bạn bè, làm thế nào để cho các hữu tình khác sinh đồng phần như mình làm bạn bè với mình?”

Hỏi: Vị ấy vì duyên gì mà khởi lên niệm ái này?

Đáp: Hiếp Tôn giả nói: “Không cần phải truy hỏi tại sao người không sáng suốt-người ngu si mù lòa ngã nhào trên đường đi.”

Có người đưa ra cách nói này: Người hướng về nơi ấy, lúc bấy giờ pháp vốn như vậy mà khởi lên niệm ái này, nghĩa là lực của pháp vốn như vậy thì sinh ra duyên ấy.

Lại có người nói: Từ vô thủy đến nay, các loài hữu tình thích gần

gũi học tập với nhau, do lực của thói quen xuyên suốt làm cho sinh ra niệm ái ấy, cho nên niệm ái ấy nhờ vào lực của nhân mà khởi lên.

Hoặc có người nói: Bởi vì người ấy chưa trừ diệt niệm ái đầu nhiếp chúng, đó là trước kia ở nơi này làm vị thầy hướng dẫn cho đồ chúng, sau đó sinh đến cõi trời ấy hãy còn có tập khí sót lại, do thế lực này làm cho khởi lên niệm ái kia.

Có sư khác nói: Trời cõi Cực Quang Tịnh đi đến cõi Phạm Thế, khởi lên Tịnh lự thứ nhất hóa làm các loại thân, cùng với Đại Phạm Vương chơi đùa vui vẻ, sau đó ngưng biến hóa trở về cung trời của mình, thế là Phạm Vương truy tìm đồng bạn ưa thích, khởi lên niệm ái này.

Có người đưa ra cách nói này: Phạm Vương tự mình khởi lên Tịnh lự thứ nhất hóa làm thân chư Thiên cõi Phạm mà tự đùa vui một mình, sau khi đã mệt mỏi thì dừng lại thân thông, chư Thiên biến hóa ẩn hết rồi, dấy lên ý nghĩ như vậy: Ai có năng lực thường xuyên khởi lên các thân chư Thiên biến hóa, làm thế nào để cho các loài hữu tình khác sinh đồng phần như mình làm bạn bè với mình?

Có người khác lại nói: Phạm Vương trước đó khởi lên Thiên nhân ở nơi của mình trông thấy cõi khác bên cạnh mình, Phạm phụ-Phạm chúng cung kính vây quanh Đại Phạm Thiên Vương. Trông thấy rồi nghĩ rằng: Hình sắc dung mạo và uy quang của vị kia không phải là hơn hẳn so với mình, vị ấy có đồ chúng mà mình đơn độc không có ai, làm thế nào để khiến các loài hữu tình khác sinh đến chỗ của mình làm đồ chúng của mình?

Kinh ấy lại nói: “Lúc Phạm Vương đang khởi lên suy nghĩ như vậy, thì các loài hữu tình khác ở cõi trời Cực Quang Tịnh, các hữu tình hết tuổi thọ-hết nghiệp-hết phước, đều từ cõi ấy chết đi sinh đến cõi Phạm Thế. Phạm Vương trông thấy rồi dấy lên ý nghĩ như vậy: Các hữu tình này là do mình biến hóa ra.”

Hỏi: Vì sao Phạm vương khởi lên ý nghĩ này?

Đáp: Bởi vì Phạm Vương kia trước đó khởi lên suy nghĩ mong cầu (Tư nguyện), các loài hữu tình ấy thuận theo ý niệm mà sinh đến, cho nên Phạm Vương kia khởi lên ý nghĩ như vậy.

Có người đưa ra cách nói này: Phạm Vương biến hóa làm ra các Phạm chúng rồi, tiến vào Định trung gian, đã tiến vào Định rồi, lúc Phạm chúng hóa ra ẩn đi thì các hữu tình ở cõi Cực Quang Tịnh mạng chung sinh đến cõi Phạm Thế. Sau đó Đại Phạm Vương từ trong Định đứng dậy rồi, đã trông thấy Phạm chúng liền dấy lên nghĩ như vậy:

Phạm chúng đã biến hóa trước đây lẽ ra đã ẩn hết rồi, nay các hữu tình hiện rõ ở trước mắt, hoặc đúng là lực biến hóa của mình làm cho sinh ra, hoặc có thể là do suy nghĩ mong cầu trước đây mà sinh ra? Vì vậy Đại Phạm dấy lên ý nghĩ như vậy: Các hữu tình này là do mình biến hóa ra.

Kinh ấy lại nói: “Phạm chúng đã sinh ra dấy lên ý nghĩ này: Chúng ta đã từng thấy hữu tình có tuổi thọ lâu dài như vậy.”

Hỏi: Họ ở nơi nào đã từng thấy Phạm Vương?

Đáp: Ngay lúc ở cõi Phạm Thế đã từng trông thấy Phạm Vương, nhưng mà không nhớ rõ đã từng thấy nơi nào; như đã từng thấy một người ở nơi tụ tập đông đúc, sau đó trải qua thời gian dài lại có dịp trông thấy nhau, tuy đã rõ ràng đã từng gặp nhau mà không nhớ nơi chốn.

Có người đưa ra cách nói này: Họ trú trong phần vị Trung Hữu đã từng thấy Phạm Vương. Nếu như vậy thì tại sao đã từng thấy Đại Phạm sống lâu? Bởi vì thân Trung Hữu cầu mong nhanh chóng đến nơi sinh ra chứ không tồn tại lâu dài.

Lại có người nói: Họ từ cõi trời Cực Quang Tịnh đi đến cung trời cõi Phạm để chơi đùa vui vẻ, lúc bấy giờ đã từng thấy Phạm Vương.

Hỏi: Họ đã mất đi ở Tịnh lự thứ hai, làm sao có thể nhớ lại sự việc của đời trước ở cõi trên?

Đáp: Các Phạm chúng ấy lìa nhiệm của địa mình, lại dựa vào Tịnh lự thứ hai khởi lên thần thông của trí Túc trú tùy niệm, có năng lực nhớ lại sự việc đã từng thấy của địa trên.

Hỏi: Nếu như vậy thì tại sao Đại Phạm Vương khởi lên ác kiến này?

Đáp: Từ phần vị lìa nhiệm mà lui sụt cho nên Phạm Vương lại khởi lên ác kiến.

Hỏi: Lẽ nào không phải cõi Sắc không có nghĩa lui sụt hay sao?

Đáp: Lúc bắt đầu thành lập thì ở đó cũng có lui sụt. Có sư khác nói: Họ dùng trí thuộc Bốn tánh niệm sinh nhớ lại sự việc đã từng thấy ở địa trên.

Hỏi: Lẽ nào không phải cõi Sắc không có trí thuộc Bốn tánh niệm sinh hay sao?

Đáp: Lúc kiếp bắt đầu thành lập thì cõi Sắc cũng có thể có trí thuộc Bốn tánh niệm sinh.

Hoặc có người nói: Phạm Vương trước đó tiến vào Tịnh lự trung gian trú trong thời gian dài, các Phạm chúng kia từ địa trên mất đi, sinh vào trong cõi Phạm Thế trông thấy Đại Phạm Vương sống lâu, uy quang

rộng lớn vô cùng, không dám gằn gũ. Sau khi ra khỏi Định rồi, bảo các Phạm chúng cùng thăm hỏi lẫn nhau, lúc ấy các Phạm chúng cùng nói với nhau rằng: Chúng ta đã từng thấy hữu tình có tuổi thọ lâu dài như vậy.

Kinh ấy lại nói: “Lúc ấy các Phạm chúng dấy lên ý nghĩ này: Chúng ta đều là do Phạm Vương hóa ra, từ đó mà sinh ra, vị ấy là cha của chúng ta.”

Hỏi: Vì sao họ khởi lên ý nghĩ như vậy?

Đáp: Họ nghe Phạm Vương nhiều lần nói ra điều này: ta có năng lực tạo tác biến hóa, Ta có năng lực sinh ra, là cha của các người. Nghe rồi hết sức tin tưởng, lại đã từng thấy Phạm Vương có tuổi thọ lâu dài, đã hết sức sinh ra niềm tin sâu nặng, cho nên khởi lên ý nghĩ như vậy. như có vị Quốc vương thật sự không có tác dụng kỹ năng gì, nhưng đối với các quan thì sự kiêu ngạo khoa trương: Ta ở thời gian xưa kia có uy lực dũng mãnh vô cùng, tự mình dẫn đầu quân lính phá tan kẻ địch hùng mạnh. Đại Vương, bạn bè thân thích và người trong nước đều được yên vui.

Lại có người nói: Phạm chúng kia nghe Phạm Vương nhiều lần nói như trước, vì xem xét quyết định cho nên liền khởi lên thần thông của trí Túc trú tùy niệm, quán sát về Uẩn nối tiếp nhau trước đây của mình và người, dần dần cho đến bắt đầu Kiết sinh tâm (tâm ở phần vị Trung hữu tiến vào thai mẹ), mà không thể nào nhìn thấy phần vị mạng chung trước đó, bởi vì thần thông của cõi dưới không có năng lực nhìn thấy cảnh của cõi trên. Họ dựa vào lực thần thông biết là Đại Phạm Vương tồn tại lâu dài từ đời trước, sau đó khởi lên suy nghĩ về chúng ta, chúng ta liền sinh ra. Vì vậy biết chắc chắn chúng ta đều là do Phạm Vương hóa ra, từ vị ấy mà sinh ra, vị ấy là cha của chúng ta. Bởi vì dựa vào lực thần thông mà Phạm chúng kia khởi lên ý nghĩ như vậy.

Hỏi: Lúc kiếp bắt đầu thành lập có mấy loại hữu tình cùng lúc phát khởi cách nhìn và ý tưởng điên đảo đã nói như trước?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Trong Tiểu Thiên thế giới có một Đại Phạm-mười Độc Phạm-ngàn Phạm chúng; trong Trung Thiên thế giới có ngàn Đại Phạm-mười ngàn Độc Phạm-ngàn ngàn Phạm chúng; trong Đại Thiên thế giới có ngàn ngàn Đại Phạm, Câu-chi Độc Phạm, trăm Câu-chi Phạm chúng.

Lại có người nói: Trong Tiểu thiên thế giới có một Đại Phạm-ngàn Độc Phạm-mười ngàn Phạm chúng; trong Trung thiên thế giới có ngàn Đại Phạm-mười ngàn Độc Phạm, Câu-chi Phạm chúng; trong Đại

thiên thế giới có mười ngàn Đại Phạm, Câu-chi Độc Phạm, trăm Câu-chi Phạm chúng.

Có người dựa vào đủ cách nói: Trong Đại thiên thế giới có Câu-chi Đại Phạm, trăm Câu-chi Độc Phạm, trăm ngàn Câu-chi Phạm chúng.

Lời bình nói: Nên nói như vậy: Trong Đại Thiên thế giới có Câu-chi Đại Phạm, trăm Câu-chi Độc Phạm, mười Câu-chi-na-dữu-đa Phạm chúng. Lúc kiếp bắt đầu thành lập cùng lúc phát khởi cách nhìn và ý tưởng điên đảo đã nói như trước.

Hỏi: Đại Phạm Thiên Vương trú ở nơi nào, Phạm phụ-Phạm chúng trú ở nơi nào?

Đáp: Các Sư phương Tây đưa ra cách nói như vậy: “Đại Tĩnh lự thứ nhất có ba nơi riêng biệt:

1. Nơi của Phạm chúng thiên.
2. Nơi của Phạm phụ thiên.
3. Nơi của Đại Phạm thiên.

Nơi này tức là Tĩnh lự trung gian.” Các luận sư nước Ca-thấp-di-la nói: “Địa Tĩnh lự thứ nhất chỉ có hai nơi, tức là trong Phạm phụ Thiên có nơi tịch tĩnh thù thắng cao nhất, như gần cạnh thôn xóm có vườn rừng tốt đẹp, là nơi thường cư trú của Đại Phạm Vương. Nơi này chính là Tĩnh lự trung gian.”

Hỏi: Thân lượng của Đại Phạm Thiên ... như thế nào?

Đáp: Thân lượng của Đại Phạm Vương là một Du-thiện-na rười, thân lượng của Phạm Phụ thiên là một Du-thiên-na, thân lượng của Phạm Phụ chúng thiên là nửa Du-thiện-na.

Hỏi: Thọ lượng của Đại Phạm Thiên... như thế nào?

Đáp: Thọ lượng của Đại Phạm Vương là một kiếp rười; thọ lượng của Phạm phụ thiên là một kiếp, thọ lượng của Phạm chúng thiên là nửa kiếp. Nên biết nơi này bốn mươi Trung kiếp hợp lại làm một kiếp.

Hỏi: Đại Phạm Thiên Vương chỉ cư trú một mình trải qua thời lượng bao nhiêu, cùng cư trú với Thiên chúng trải qua thời lượng bao nhiêu, trở lại tách rời với Thiên chúng trải qua thời lượng bao nhiêu?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này? Trải qua năm Trung kiếp chỉ cư trú một mình, trải qua năm Trung kiếp cùng cư trú với Thiên chúng, trải qua năm Trung kiếp trở lại tách rời với Thiên chúng.

Lại có người nói: Trải qua Trung kiếp chỉ cư trú một mình, trải qua mười Trung kiếp cùng cư trú với Thiên chúng, trải qua mười Trung kiếp trở lại tách rời với Thiên chúng.

Lời bình: Nên nói như vậy: Trải qua nửa kiếp chỉ cư trú một mình,

trái qua nữa kiếp cùng cư trú với Thiên chúng, trái qua nữa kiếp trở lại tách rời với Thiên chúng. Hai mươi Trung kiếp là số lượng của nữa kiếp.

Phạm phụ-Phạm chúng dựa vào tâm của địa Vị chí mạng chung rồi đầu thai, Đại Phạm dựa vào tâm của Tinh lự trung gian mạng chung rồi đầu thai. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì mạng chung rồi đầu thai thì tâm chỉ tương ứng với xả thọ, mà xả thọ chỉ có ở địa Cận phần Tinh lự thứ nhất, chứ không phải là địa căn bản.

Dấy khởi các kiến này, mình chấp nhận tất cả. Loại này đối với năm kiến thì do kiến nào thâm nhiếp? Cho nên nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì muốn phân biệt về nghĩa trong kinh. Nghĩa là trong kinh nói: “Phạm chí Trường Trảo đi đến trú xứ của Đức Phật mà thưa với Đức Phật rằng: Thưa Kiều-Đáp-ma! Nên biết là tôi không chấp nhận tất cả...” Tuy trong kinh nói ra điều này mà không nói đến loại này đối với năm Kiến thì do kiến nào thâm nhiếp, thấy rõ đế nào mà đoạn bỏ được Kiến này? Kinh là nơi nương tựa căn bản của luận này, điều gì kinh chưa nói thì nay cần phải nói đến, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Vì sao gọi là Phạm chí Trường Trảo?

Đáp: Bởi vì thân và móng tay-chân của Phạm chí ấy đều dài, mà tạm thời nói là Phạm chí Trường Trảo.

Hỏi: Vị ấy lại vì sao giữ móng tay-chân dài như vậy?

Đáp: Bởi vì vị ấy tham lam luyện tập theo đuổi sự nghiệp, không có thời gian để cắt bỏ. Có người nói như vậy: Vị ấy luôn luôn ở trong núi, móng tay-chân và râu tóc tuy dài mà không có người để cắt bỏ. Lại có người nói: Lúc vị ấy ở nhà vui thích luyện tập đàn-sáo, về sau tuy xuất gia mà hãy còn yêu thích móng tay dài, cho nên không cắt bỏ,

Có sư khác nói: Vị ấy xuất gia ở trong pháp của ngoại đạo, trong pháp của ngoại đạo có người giữ lại móng tay, cho nên nói vị ấy là Phạm chí Trường Trảo. Trong này, dùng hai sự để suy xét tìm tòi về các loại Kiến:

1. Dùng tự tánh.
2. Dùng đối trị. Như văn nên biết.

Hỏi: Ác kiến này đẳng khởi như thế nào?

Đáp: Tôn giả Xá-lợi-tử và Đại Mục-kiền-liên, tìm đến Đức Phật xin xuất gia, là đẳng khởi nói ở đây. Nghĩa là Phạm chí Trường Trảo, là cậu của Xá-lợi-tử, đã từng dạy cho Tôn giả về sách luận của ngoại đạo, nghe Xá-lợi-tử và Đại Mục-kiền-liên xuất gia theo Phật, trong lòng rất

buồn phiền hối hận dấy lên suy nghĩ như vậy; Cảnh của trí vô cùng vô tận, giả sử hiểu sâu xa thì cuối cùng có nghĩa quay trở lại, Kiều-Đáp-ma kia đa văn trí tuệ chắc chắn phải hơn hẳn Xá-lợi-tử..., mà nhất định phải có người hơn được, Kiều-Đáp-ma nhất định còn có người khác có thể hơn hẳn ông ta, như vậy lần lượt chuyển đổi thì cảnh của trí vô cùng vô tận, vì vậy mình không nên không tìm ra mọi cách! Dấy lên ý niệm này rồi đi đến trú xứ của Đức Phật mà thưa với Đức Phật rằng: Thưa Kiều-Đáp-ma! Nên biết là tôi không chấp nhận tất cả. Đức Thế Tôn bảo rằng: Ông có chấp nhận cách nhìn đã dấy khởi này hay không? Lúc ấy Phạm chí kia dấy lên tư duy này: Nếu trả lời rằng chấp nhận thì trái với cách mà mình đã lập, nếu nói không chấp nhận thì không hề có tông chỉ gì cả, nếu không hề có tông chỉ thì không phải là bàn luận về đạo! Tư duy rồi xấu hổ mà đứng im lặng không nói gì.

Lại nữa, Phạm chí Trường Trảo là người Đoạn kiến, vị ấy quán xét tất cả về sau sẽ chắc chắn đoạn dứt, cho nên Đức Phật bảo rằng: Cách nhìn do ông đã dấy khởi cũng sẽ đoạn dứt phải không?

Lại nữa, Phạm chí Trường Trảo là người do dự, vị ấy quán xét tất cả đều có thể do dự, cho nên Đức Phật bảo rằng: Ông đối với cách nhìn của mình cũng do dự phải không?

Nhưng mà Phạm chí ấy có trí xem xét về tướng, tự biết cách mà mình đã lập chắc chắn sẽ rơi vào thế thua cuộc, cho nên Phạm chí ấy đứng im lặng không nói gì. Đức Thế Tôn bảo rằng: Vô lượng hữu tình cùng chung cách nhìn với ông, ông cũng giống như họ. Nghĩa là các thế gian dựa vào ba loại nhìn nhận (kiến):

1. Có một loại người, khởi lên nhìn nhận như vậy, thiết lập cách nói như vậy, mình chấp nhận tất cả.

2. Có một loại người, khởi lên nhìn nhận như vậy, thiết lập cách nói như vậy, mình không chấp nhận tất cả.

3. Có một loại người, khởi lên nhìn nhận như vậy, thiết lập cách nói như vậy, mình chấp nhận một phần-không chấp nhận một phần.

Trong này, nếu nói tất cả mình đều chấp nhận, thì đó là dựa vào cách nhìn này mà sinh ra ái-tham trước; nếu nói tất cả mình đều không chấp nhận, thì đó là dựa vào cách nhìn này mà không sinh ra ái-tham trước; nếu nói mình chấp nhận một phần-không chấp nhận một phần, thì đó là dựa vào cách nhìn này mà một phần sinh ra ái-tham trước, một phần không sinh ra ái-tham trước.

Hỏi: Tất cả các loại kiến thì không có loại nào không có thể sinh ra ái mà tham đắm, tại sao Đức Thế Tôn nói dựa vào cách nhìn kia có

người không sinh ra ái mà tham đắm?

Đáp: Nên biết rằng kinh ấy có ý nghĩa riêng, đó là người Thường kiến, chấp có đời sau thì đối với nghiệp có năng lực dẫn dắt phát khởi quả báo của đời sau, suy nghĩ mà sinh ra ái-tham đắm; nếu là người đoạn kiến, chấp không có đời sau thì đối với nghiệp có Như-lai dẫn dắt phát khởi quả báo của đời sau, suy nghĩ không sinh ra ái-tham trước, đó là ý nghĩ mà kinh ấy đã nói. Nhưng mà các loại kiến thì không có loại nào không có thể sinh ra ái-tham trước, đó là người đoạn kiến tin rằng có hiện tại tiến vào thai làm ban đầu-lúc mạng chung làm sau cuối, bác bỏ không có đời khác. Ở trong cách nhìn này sinh ra ái-tham trước, bảo vệ cái chấp không khác gì so với người Thường kiến.

